

**CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT HÀ  
TỈNH**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020  
cùng với báo cáo của kiểm toán viên*

# CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT HÀ TĨNH

Số 2, đường Nguyễn Công Trứ, phường Nam Hà, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

---

## NỘI DUNG

	<b>Trang</b>
Báo cáo của Ban Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-20
Bảng cân đối kế toán	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09-10
Thuyết minh Báo cáo tài chính	11-20

---

# CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT HÀ TĨNH

Số 2, đường Nguyễn Công Trứ, phường Nam Hà, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hà Tĩnh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

### CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hà Tĩnh là Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% Vốn điều lệ, tiền thân là Công ty Xổ số kiến thiết được thành lập theo Quyết định số 574/QĐ/UB ngày 28/04/1993 của UBND tỉnh Hà Tĩnh và Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 01/10/2007 của UBND tỉnh Hà Tĩnh, về việc phê duyệt Đề án chuyển Công ty Xổ số kiến thiết thành Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hà Tĩnh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty TNHH MTV số 3000108753, đăng ký lần đầu ngày 14/10/2008, thay đổi lần thứ 2 vào ngày 27/05/2014 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh cấp.

Chủ sở hữu của Công ty là Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

Trụ sở của Công ty được đặt tại: Số 2, đường Nguyễn Công Trứ, phường Nam Hà, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

### BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông **Tổng Tuấn Long** Giám đốc

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán KSI Việt Nam Chi nhánh Hà Nội đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty.

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

# CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT HÀ TĨNH

Số 2, đường Nguyễn Công Trứ, phường Nam Hà, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

---

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc



**Tổng Quản Long**

Giám đốc

Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 02 năm 2021

---

### **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ” và các ảnh hưởng, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hà Tĩnh tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán KSI Việt Nam Chi nhánh Hà Nội**



---

**Đỗ Khắc Tiến**

Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1150-2018-046-1

---

**Nguyễn Huy Hoàng**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 4379-2018-046-1

*Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2021*

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
			VND	VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>2.854.016.730</b>	<b>2.823.280.565</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4.1</b>	<b>1.477.000.574</b>	<b>1.144.713.548</b>
1. Tiền	111		977.000.574	589.458.897
2. Các khoản tương đương tiền	112		500.000.000	555.254.651
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1.152.453.363</b>	<b>1.335.253.177</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		80.828.184	80.828.184
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.2	1.071.625.179	1.254.424.993
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>224.562.793</b>	<b>343.313.840</b>
1. Hàng tồn kho	141		224.562.793	343.313.840
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>550.098.197</b>	<b>270.374.422</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>82.735.374</b>	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.3	82.735.374	-
- Nguyên giá	222		2.525.964.911	2.432.783.093
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.443.229.537)	(2.432.783.093)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		75.132.000	75.132.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(75.132.000)	(75.132.000)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>55.288.000</b>	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		55.288.000	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>412.074.823</b>	<b>270.374.422</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.4	412.074.823	270.374.422
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>3.404.114.927</b>	<b>3.093.654.987</b>

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 20 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>4.608.726.180</b>	<b>4.677.718.976</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>4.217.226.180</b>	<b>4.290.218.976</b>
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		834.562.099	551.812.396
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.5	2.585.893.663	2.924.060.174
4. Phải trả người lao động	314		3.704.140	90.085.104
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		793.066.278	724.261.302
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>391.500.000</b>	<b>387.500.000</b>
7. Phải trả dài hạn khác	337		391.500.000	387.500.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>(1.204.611.253)</b>	<b>(1.584.063.989)</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>4.6</b>	<b>(1.204.611.253)</b>	<b>(1.584.063.989)</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		4.481.023.054	4.481.023.054
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(5.691.358.491)	(6.070.811.227)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		5.724.184	5.724.184
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>3.404.114.927</b>	<b>3.093.654.987</b>

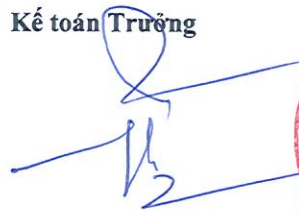
(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 20 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 02 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán Trưởng

Giám đốc


Nguyễn Thị Thanh Hào

Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Tông Tuấn Long

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	25.445.143.082	30.967.730.433
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		25.445.143.082	30.967.730.433
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	22.027.294.652	27.268.851.317
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3.417.848.430	3.698.879.116
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	37.742.961	25.026.133
7. Chi phí tài chính	22	5.3	-	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.3	3.371.310.809	3.780.044.358
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		84.280.582	(56.139.109)
11. Thu nhập khác	31		560.168.068	593.229.052
12. Chi phí khác	32		264.995.914	220.575.768
13. Lợi nhuận khác	40		295.172.154	372.653.284
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		379.452.736	316.514.175
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.5	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		379.452.736	316.514.175

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 20 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Hà

Kế toán Trưởng

Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 02 năm 2021

Giám đốc


  
Tổng Tuấn Long



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(Theo phương pháp gián tiếp)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
			VND	VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		379.452.736	316.514.175
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		10.446.444	
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(37.742.961)	(25.026.133)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		352.156.219	291.488.042
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		182.799.814	(221.340.744)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		118.751.047	(2.632.168)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(68.992.796)	(1.328.432.775)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(141.700.401)	(34.741.952)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>443.013.883</b>	<b>(1.295.659.597)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(148.469.818)	
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		37.742.961	25.026.133
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(110.726.857)</b>	<b>25.026.133</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>332.287.026</b>	<b>(1.270.633.464)</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>1.144.713.548</b>	<b>2.415.347.012</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>		<b>1.477.000.574</b>	<b>1.144.713.548</b>

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 20 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

Người lập biểu

Kế toán Trưởng

Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 02 năm 2021

Giám đốc



Nguyễn Thị Thanh Hằng

Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Tống Tuấn Long

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
*Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020*

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hà Tĩnh là Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% Vốn điều lệ, tiền thân là Công ty Xổ số kiến thiết được thành lập theo Quyết định số 574/QĐ/UB ngày 28/04/1993 của UBND tỉnh Hà Tĩnh và Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 01/10/2007 của UBND tỉnh Hà Tĩnh, về việc phê duyệt Đề án chuyển Công ty Xổ số kiến thiết thành Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hà Tĩnh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty TNHH MTV số 3000108753, đăng ký lần đầu ngày 14/10/2008, thay đổi lần thứ 2 vào ngày 27/05/2014 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh cấp. Chủ sở hữu của Công ty là Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

Trụ sở của Công ty được đặt tại: Số 2, đường Nguyễn Công Trứ, phường Nam Hà, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

**Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Hoạt động chính của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 2 ngày 27/05/2014 là: Kinh doanh các loại hình vé số.

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 21 - Trình bày báo cáo tài chính, các quy định có liên quan của Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 168/2009/TT-BTC ngày 19/08/2009 hướng dẫn kế toán áp dụng cho Công ty xổ số kiến thiết và các quy định pháp lý có liên quan.

**Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

**Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

**Đơn vị tiền tệ kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

**3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU****3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

**3.2 Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

**3.3 Các khoản nợ phải thu**

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

**3.4 Chi phí trả trước**

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng

**3.5 Các khoản nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

**3.6 Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

### **3.7 Doanh thu**

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

#### *Doanh thu kinh doanh xổ số*

Doanh thu được ghi nhận theo Điều 9 Thông tư số 01/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Doanh nghiệp kinh doanh xổ số

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số: Là toàn bộ số tiền bán vé phải thu phát sinh trong kỳ từ các loại hình xổ số được phép kinh doanh theo quy định của pháp luật đã được xác định là tiêu thụ trong kỳ.

#### *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

### **3.8 Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với Doanh thu đã phát sinh bao gồm cả việc trích trước chi phí vào giá vốn hàng bán.

### **3.9 Ghi nhận chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn...;

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

### **3.10 Các khoản thuế**

#### **Chi phí thuế TNDN hiện hành**

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

**4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**4.1 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tiền mặt	955.927.875	574.878.808
Tiền gửi ngân hàng	21.072.699	14.580.089
Các khoản tương đương tiền (i)	500.000.000	555.254.651
	<b><u>1.477.000.574</u></b>	<b><u>1.144.713.548</u></b>

(i) Tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng.

**4.2 CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn	1.071.625.179	-	1.254.424.993	-
Phải thu về bảo hiểm xã hội	554.334	-	-	-
Tạm ứng	517.630.150	-	-	-
Phải thu khác	553.440.695	-	1.254.424.993	-
	<b><u>1.071.625.179</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>1.254.424.993</u></b>	<b><u>-</u></b>

**HÀNG TỒN KHO**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
	VND	VND	VND	VND
Hàng hoá	17.135.725	-	343.313.840	-
Vé xổ số	207.427.068	-	-	-
	<b><u>224.562.793</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>343.313.840</u></b>	<b><u>-</u></b>

**4.3 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>						
Số dư đầu năm	931.917.258	53.636.363	1.098.811.351	210.252.666	138.165.455	2.432.783.093
- Mua trong năm	-	-	-	93.181.818	-	93.181.818
- Tặng khác	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>931.917.258</b>	<b>53.636.363</b>	<b>1.098.811.351</b>	<b>303.434.484</b>	<b>138.165.455</b>	<b>2.525.964.911</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Số dư đầu năm	931.917.258	53.636.363	1.098.811.351	210.252.666	138.165.455	2.432.783.093
- Khấu hao trong kỳ	-	-	-	10.446.444	-	10.446.444
- Tặng khác	-	-	-	-	-	-
- Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>931.917.258</b>	<b>53.636.363</b>	<b>1.098.811.351</b>	<b>220.699.110</b>	<b>138.165.455</b>	<b>2.443.229.537</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Tại ngày đầu năm	-	-	-	-	-	-
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>82.735.374</b>	<b>-</b>	<b>82.735.374</b>

*Trong đó:*

- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 2.432.783.093

**CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT HÀ TĨNH**

Số 2, đường Nguyễn Công Trứ, phường Nam Hà, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

Báo cáo tài chính

**Mẫu số B 09-DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***4.4 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
<b>Dài hạn</b>	<b>412.074.823</b>	<b>270.374.422</b>
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	412.074.823	270.374.422
	<u><b>412.074.823</b></u>	<u><b>270.374.422</b></u>

**CÔNG TY TNHH MTV XÓ SỐ KIẾN THIẾT HÀ TĨNH**

Số 2, đường Nguyễn Công Trứ, phường Nam Hà, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

**Báo cáo tài chính**

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**4.5 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC**

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	1.175.024.506	2.978.601.550	3.251.631.819	-	901.994.237
Thuế Tiêu thụ đặc biệt	-	1.747.939.278	3.816.771.461	3.880.811.313	-	1.683.899.426
Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu	-	-	-	-	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-
Thuế Thu nhập cá nhân	-	1.096.390	3.512.000	4.608.390	-	-
Thuế Tài nguyên	-	-	-	-	-	-
Thuế Nhà đất, Tiền thuế đất	-	-	101.473.042	101.473.042	-	-
Thuế bảo vệ môi trường	-	-	-	-	-	-
Các loại thuế khác	-	-	-	-	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	4.000.000	4.000.000	-	-
	-	<b>2.924.060.174</b>	<b>6.904.358.053</b>	<b>7.242.524.564</b>	-	<b>2.585.893.663</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.



**CÔNG TY TNHH MTV XÓ SÓ KIẾN THIẾT HÀ TĨNH**

**Báo cáo tài chính**

Số 2, đường Nguyễn Công Trứ, phường Nam Hà, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**4.6 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Nguồn vốn đầu tư Xây dựng cơ bản VND	Cộng VND
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>4.481.023.054</b>	<b>(6.387.325.402)</b>	<b>5.724.184</b>	<b>(1.900.578.164)</b>
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-
Lãi/lỗ trong năm trước	-	316.514.175	-	316.514.175
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Tăng khác	-	-	-	-
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>4.481.023.054</b>	<b>(6.070.811.227)</b>	<b>5.724.184</b>	<b>(1.584.063.989)</b>
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>4.481.023.054</b>	<b>(6.070.811.227)</b>	<b>5.724.184</b>	<b>(1.584.063.989)</b>
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-
Lãi/lỗ trong năm nay	-	379.452.736	-	379.452.736
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Tăng khác	-	-	-	-
Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	-
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>4.481.023.054</b>	<b>(5.691.358.491)</b>	<b>5.724.184</b>	<b>(1.204.611.253)</b>

Theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 3000108753, đăng ký lần đầu ngày 14/10/2008, thay đổi lần thứ 2 vào ngày 27/05/2014, vốn điều lệ của Công ty là 30 tỷ đồng, tuy nhiên số vốn thực góp mới đạt 4.481.023.054đ.

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT**

**5.1 TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	25.445.143.082	30.967.730.433
	<b><u>25.445.143.082</u></b>	<b><u>30.967.730.433</u></b>

**5.2 GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	22.027.294.652	27.268.851.317
	<b><u>22.027.294.652</u></b>	<b><u>27.268.851.317</u></b>

**5.3 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	37.742.961	25.026.133
	<b><u>37.742.961</u></b>	<b><u>25.026.133</u></b>

**5.3 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Chi phí nhân viên	1.986.806.939	2.103.444.825
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.446.444	
Thuế, phí, lệ phí	106.473.042	120.635.680
Chi phí dịch vụ mua ngoài và bằng tiền khác	938.907.988	1.105.538.333
Chi phí hội đồng thành viên	328.676.396	450.425.520
	<b><u>3.371.310.809</u></b>	<b><u>3.780.044.358</u></b>

**5.5 CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
<i>Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính</i>		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	379.472.943	316.514.175
Các khoản điều chỉnh tăng		
- Chi phí không hợp lệ	-	220.575.768
Các khoản điều chỉnh giảm		
- Chuyển lỗ các năm trước	(379.472.943)	(537.089.943)
Thu nhập tính thuế TNDN	-	-
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>

6. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỶ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính riêng.

7. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán KSI Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội.

Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 02 năm 2021

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Hào

Kế toán Trưởng

Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Giám đốc



Tông Tuấn Long

Số: 20.101 /2021/BCKT.TC-KSIHN

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng thành viên**  
**Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hà Tĩnh**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hà Tĩnh (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 22 tháng 02 năm 2021, từ trang 06 đến trang 20, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 và Thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

i) Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các biên bản đối chiếu công nợ các khoản phải thu khách hàng với giá trị 290 triệu đồng. Bằng các thủ tục thay thế, chúng tôi cũng không thu thập được đầy đủ các bằng chứng để đưa ra ý kiến về mặt giá trị cũng như khoản dự phòng cần phải trích lập của các khoản mục này trên Báo cáo tài chính.

ii) Tính đến hết thời điểm 31/12/2020, khoản lỗ lũy kế của đơn vị là 5,6 tỷ đồng, lớn hơn số vốn điều lệ thực góp 4,4 tỷ đồng (Vốn điều lệ theo đăng ký là 30 tỷ đồng). Điều này có thể gây ra sự nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của đơn vị. Báo cáo tài chính và các thuyết minh đính kèm vẫn được lập trên cơ sở hoạt động liên tục.